TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2762/2023/DS-ST
Ngày: 01/8/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Phượng- Kiểm sát Viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2023/TLST-DS ngày 11/01/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3302/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 3932/2023/QĐST-DS ngày 10/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Trụ sở: Số B Cách Mạng Tháng 8, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Lầu E, số F, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Khánh H (Giấy ủy quyền số 818/2022/UQ-AMC ngày 20/12/2022 - có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Số L Đường số M, Khu phố N, phường O, thành phố R, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là:

Ngân hàng A) có người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A cấp thẻ tín dụng cho bà Đoàn Thị T căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 0270/2017/904-CV ngày 14/10/2017, Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Chi tiết thẻ như sau:

- Số thẻ tín dụng: 6904038755300000

- Hạn mức thẻ: 40,000,000 đồng.

- Lãi suất trong hạn 27%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà T đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 24/7/2020, nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 01/8/2023, bà T còn nợ Ngân hàng A số tiền là 83,266,260 đồng, trong đó: Nợ gốc 35,279,310 đồng, nợ lãi trong hạn: 7,527,572 đồng, nợ lãi quá hạn 40,459,378 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/8/2023 trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

* Bị đơn bà Đoàn Thị T đã được Toà án tống đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của bà T được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/8/2023 là 83,266,260 đồng, trong đó: Nợ gốc 35,279,310 đồng, nợ lãi trong hạn: 7,527,572 đồng, nợ lãi quá hạn 40,459,378 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 02/8/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại

phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Đoàn Thị T có nơi cư trú tại số L Đường số M, Khu phốN , phường O, thành phố R, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Đoàn Thị T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

Bà Trần Khánh Hà, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng A nộp, có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và bà Đoàn Thị T đã phát sinh quan hệ vay tài sản thông qua việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng số 6904038755300000.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Ngày 24/7/2020, nguyên đơn đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ. Tính đến ngày 01/8/2023, bà T còn nợ Ngân hàng A số tiền là 83,266,260 đồng, trong đó: Nợ gốc 35,279,310 đồng, nợ lãi trong hạn: 7,527,572 đồng, nợ lãi quá hạn 40,459,378 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn là xuất phát từ lỗi của bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Lãi suất vay trong hạn Ngân hàng áp dụng tại thời điểm vay 27%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là 40,5%/năm, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ trên.

Bà T phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 02/8/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 0270/2017/904-CV ngày 14/10/2017, Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã được ký kết giữa bà Đoàn Thị T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đoàn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc bà Đoàn Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/8/2023 là 83,266,260 đồng, trong đó: Nợ gốc 35,279,310 đồng, nợ lãi trong hạn: 7,527,572 đồng, nợ lãi quá hạn 40,459,378 đồng.

Bà Đoàn Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 02/8/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn được được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 0270/2017/904-CV ngày 14/10/2017, Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã được ký kết giữa bà Đoàn Thị T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đoàn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4,163,313 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2,070,588 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007655 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, bà Đoàn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**